

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY **TUẦN 14** (Từ ngày 08/12/2025 – 12/12/2025)

Thứ	Tiết	Môn (HD)	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	Đồ dùng	UDCNTT
Hai 08.12	1	HĐTN	40	SHDC: Thư viện em yêu		BGĐT
	2	Toán	66	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T2)	Máy soi, nhiệt kế	Bài 3
	3	Tiếng Việt	92	Đọc: Những bậc đá chạm mây		BGĐT
	4	Tiếng Việt	93	Đọc: Những bậc đá chạm mây (tiếp); Nói và nghe: Kể chuyện Những bậc đá chạm mây		BGĐT
	5	Đạo đức				
	6	T. Anh				
	7	BS Tin				
Ba 09.12	1	Toán	67	Luyện tập chung (T1)	Máy soi	BGĐT. Bài 1,3
	2	Tiếng Việt	94	Viết: Nghe - viết: Những bậc đá chạm mây	Máy soi	Bài viết
	3	Tiếng Việt	95	Đọc: Đi tìm mặt trời		BGĐT
	4	TN-XH	27	Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T1)		BGĐT
	5	BST. Việt		Đọc sách thư viện trường	Một số truyện, sách	
	6	Mĩ thuật	14	CD6: Biết ơn thầy cô (T2)	Sản phẩm tiết 1	
	7	GDTC	27	Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng (T3)	Còi	
Tư 10.12	1	Toán	68	Luyện tập chung (T2)	Máy soi, xúc xắc	BGĐT; bài 1
	2	Tiếng Anh				
	3	Tiếng Việt	96	Đọc: Đi tìm mặt trời (tiếp); Viết: Ôn chữ viết hoa L	Máy soi	Bài viết
	4	Tin học				
	5					
	6					

	7					
	8					
Năm 11.12	1	Tiếng Anh				
	2	Âm nhạc				
	3	Toán	69	Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số	Máy soi	BGĐT, Bài 3
	4	Tiếng Việt	97	Luyện tập: Từ trái nghĩa. Câu khiến	Máy soi	BGĐT. Bài 1
	5	BS Toán		Ôn: Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số	VBTT. Máy soi	Bài 1,2,3
	6	HĐTN	41	HĐGDTCĐ: Góc học tập đáng yêu		BGĐT
	7	GDTC	28	Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng (T4)	Còi	
Sáu 12.12	1	Tiếng Anh				
	2	Toán	70	Luyện tập	Máy soi	BGĐT, Bài 4
	3	Tiếng Việt	98	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe	Máy soi	Bài 3. BGĐT
	4	Công nghệ	14	Bài 5: Sử dụng máy thu hình (T4)		BGĐT
	5	TN - XH	28	Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T2)		BGĐT
	6	BS T.Việt		Luyện viết chữ hoa: L	Máy soi	Bài viết, Video
	7	HĐTN	42	SHL: Góc nhà thân thương		BGĐT

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 14 (Từ ngày 01/12/2025 – 05/12/2025)

Thứ Hai ngày 08 tháng 12 năm 2025

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

T40. SHDC: THƯ VIỆN EM YÊU

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.
- HS nhận biết được cách sắp xếp sách gọn gàng, khoa học, đảm bảo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy
- Có ý thức tốt khi đến thư viện đọc sách

2. Năng lực.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất.

Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp, trang trí được các góc trong ngôi nhà của bản thân.

II. Đồ dùng dạy học

- Bài giảng Power point.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Chào cờ (13-15')	
- HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường. - Thực hiện nghi lễ chào cờ. - Lớp trưởng lên nhận xét thi đua. - GV nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt dưới cờ;(16-18')	
- Yêu cầu HS khởi động - Dẫn dắt vào hoạt động. * Hoạt động 1: Thầy cô phụ trách thư viện giới thiệu về thư viện của trường. (5-6') - GV cho HS TL nhóm 4 theo nội dung sau (3-4') + <i>Vị trí của thư viện của trường ở đâu?</i> + <i>Thư viện có những loại sách nào?</i> + <i>Khi lên thư viện mượn sách/ trả sách/ đọc sách em thực hiện theo những quy định nào của thư viện?</i> - <i>Em có mong muốn hay góp ý gì với thư viện?</i> - Nhận xét – chốt: Chúng ta đã được đến thư viện đọc sách theo TKB. Ngoài ra các em có thể đến thư	- Hát, vận động theo nhạc - Thảo luận nhóm 4 - chia sẻ -Vị trí nằm ở khu... tầng... -SGK, truyện đọc, sách tham khảo,... - Mang theo thẻ TV, mượn sách,...

viện đọc sách vào những thời gia khác. Chú ý khi đến thư viện phải thực hiện theo quy đúng quy định của thư viện. * Hoạt động 2: Chia sẻ cách sắp xếp sách ngăn nắp, khoa học, đảm bảo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy. (7-8') - YC HS thảo luận nhóm 2 về cách sắp xếp sách ở thư viện. -Sắp xếp thư viện như vậy đã đảm bảo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy chưa? * Việc sắp xếp thư viện không những cần ngăn nắp, khoa học, mà còn phải đảm bảo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy	-TL N2 - Một số nhóm chia sẻ trước lớp. + Phân loại sách theo khu vực + Phân loại sách theo thứ tự khối, lớp + Xếp ngay ngắn, gọn gàng dễ tìm, dễ lấy. + Có sổ sách ghi chép. + Lối ra vào thoáng rộng - HS nhận xét - Có bình xịt PCCC, có lối thoát hiểm - 1 HS nêu lại nội dung
*Hoạt động 3: Tuyên dương những bạn đọc tích cực, có ý thức tốt khi đến đọc sách tại thư viện (3-4')	
-Những bạn nào thường xuyên đến thư viện đọc sách? - Em hay đọc những loại sách nào ở thư viện? - Khi đến thư viện đọc sách em đã thực hiện đúng quy định của thư viện chưa? - Em thực hiện quy định của thư viện như thế nào? - Nhận xét - Tuyên dương những bạn đọc tích cực, có ý thức tốt khi đến đọc sách tại thư viện	- Cá nhân nêu tên - Đại diện các nhóm giới thiệu tên sách. -2-3hs nêu
3. Vận dụng. 1-2' + Sắp xếp, trang trí góc học tập của em ở nhà theo các ý tưởng đã thảo luận trên lớp + Vẽ lại một góc học tập của em ở nhà - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Tiết 2: Toán

T66. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ MI – LI – MÉT, GAM, MI – LI – LIT, ĐỘ C (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng vào thực tế.

2. Năng lực.

- Năng lực quan sát, tư duy toán học: Qua các hoạt động ước lượng, thống kê, so sánh các đơn vị đo độ dài, nhiệt độ và dung tích
- Năng lực giải quyết vấn đề: sử dụng công cụ đo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

- Máy soi, nhiệt kế

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Mở đầu: 2-3' - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: 28-29' Bài 1: N (8 -10') *KT: Thực hành đo nhiệt độ - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc số đo ở các nhiệt kế. Tranh số 2 em thấy Việt đang thấy nóng hay lạnh? Các bức tranh còn lại tiến hành tương tự. - GV nhận xét, chốt: Để biết nhiệt độ không khí, ta dùng nhiệt kế để đo. Bài 2: N (8-9') *KT: Củng cố đơn vị đo khối lượng: kg, g - HDHS ước lượng đồ vật trong thực tế để chọn cho phù hợp. - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào nháp. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, chốt: Sự vật nhỏ, nhẹ , khối lượng ít,... Bài 3: V (8-10') *KT: Củng cố đơn vị đo dung tích: ml - Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả. - GV soi bài - GVNX, chốt: Để tìm lượng nước ở 2 ca em làm tn?	- Đọc đề bài. - HS quan sát đọc . - HS nêu số đo ở từng nhiệt kế phù hợp với mỗi bức tranh. - Lắng nghe. - Đọc đề bài. -Quan sát hình, ước lượng nêu cho phù hợp -Thảo luận nhóm 2. - Các nhóm trình bày kết quả: Trứng: 100g; cà chua: 1kg, ... -Lắng nghe. - Đọc đề bài. -Quan sát, thực hiện vào vở - H trình bày

3. Vận dụng: 2-3' - GV cho HS quan sát bảng đo thời tiết có sẵn, yêu cầu HS thi đọc đúng nhiệt độ. - Hôm nay em đã học được những gì? - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài tiếp theo.	- HS nêu thi đua đọc
---	----------------------

***Điều chỉnh sau giờ dạy**

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt

T92 + 93. ĐỌC: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức.

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những bậc đá chạm mây”.
- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng ở những từ ngữ nói về những khó khăn gian khổ, những từ ngữ thể hiện sự cảm xúc, quyết tâm của nhân vật.
- Nhận biết các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.
- Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.
- Kể lại được câu chuyện “Những bậc đá chạm mây” dựa theo tranh và lời gợi ý.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được ND bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Giáo dục HS biết trân trọng những người biết sống vì cộng đồng
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học :

- BGĐT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên

TIẾT 1.

1. Mở đầu.(3-5')

*Trò chơi: Phong thư bí mật.

+ Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Đọc văn bản.(15-17')

Hoạt động của học sinh

- HS tham gia trò chơi: Nói tiếp đọc 3 đoạn bài: “*Bạn nhỏ trong nhà*”

- HS nhắc lại tên bài

- Đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. + Bài tập đọc được chia làm mấy đoạn? - GV chốt: 4 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>đường vòng rất xa</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>không làm được</i>. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>đến làm cùng</i>. + Đoạn 4: Còn lại. * Đoạn 1: - Cho HS TL N4 - Câu 3: Từ: <i>lên núi</i> - Gọi HS đọc câu => Đoạn 1: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng sau dấu chấm, dấu phẩy - Gọi H đọc đoạn 1. * Đoạn 2: - Luyện đọc câu dài: G đưa MH + Câu 2. <i>Người ta gọi ông là cố Đường/ vì/ hễ gặp chuyện gì khó,/ ông đều đảm đương gánh vác.//</i> - Giải nghĩa từ: <i>cố</i>. + Câu 3: <i>Thấy lên núi phải đi đường vòng/ông bàn với mọi người/ ghép đá thành bậc thang vượt dốc/ để có được con đường ngắn như mong muốn.//</i> => Đoạn 2: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng sau dấu chấm, dấu phẩy. Giọng kể thông thả. - Gọi H đọc đoạn 2. * Đoạn 3 + 4: - Cho HS thảo luận nhóm 4: Tìm từ khó đọc, từ cần giải nghĩa. - Giúp đỡ nhóm gặp khó khăn - GV chốt: + Đoạn 3: không có từ khó. + Đoạn 4: Đọc đúng: Câu 1: <i>năm lần</i>. + Giải nghĩa từ: <i>Trông</i> - Cách đọc đoạn 3 và đoạn 4 tương tự nhau: Cả đoạn đọc với giọng kể thông thả, ngắt nghỉ đúng sau dấu chấm, dấu phẩy. - Nhận xét, đánh giá * Đọc trong nhóm. - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4. - Giúp đỡ nhóm gặp khó khăn. - Yêu cầu đọc nối đoạn - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm	- Hs lắng nghe. - 4 đoạn. - Đánh dấu đoạn - Cá nhân nhẩm bài, tìm từ khó, câu dài. - HS nêu cách đọc. - HS đọc từ theo dãy -> NX - HS đọc đoạn -> NX - 1 HS đọc câu dài. - HS đọc câu 2 - NX - HS đọc chú giải SGK. - 1 HS đọc – Nêu cách đọc. - HS đọc câu 2 theo dãy -> NX - HS đọc đoạn 2->NX - HS thảo luận nhóm, chia sẻ, nx, bổ sung - HS đọc theo dãy -> NX - HS đọc SGK. - HS đọc đoạn 3 - 4 .-NX - HS đọc trong nhóm – nx - 1 nhóm đọc nối đoạn trước lớp. - Đại diện các nhóm đọc
---	---

- GV nhận xét các nhóm.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc nhấn giọng những từ ngữ gợi tả: *khủng khiếp, sồn lòng, ...*

- Nhận xét, đánh giá

3. Trả lời câu hỏi. (12-13')

- + Câu 1: Vì sao ngày xưa người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củi?
- + Câu 2: Vì sao cô Đương có ý định ghép đá thành bậc thang lên núi?

+ Câu 3: Công việc làm đường của cô Đương diễn ra như thế nào?

+ Câu 4: Hình ảnh “những bậc đá chạm mây” nói lên điều gì về việc làm của cô Đương?

+ Câu 5: Đóng vai một người dân trong xóm nói về cô Đương.

- GV mời một số nhóm lên đóng vai
- GV nhận xét, kích lệ HS có cách giới thiệu tự nhiên, đúng với nhân vật.

+ Qua câu chuyện em cảm nhận được điều gì?

- NX, chốt nội dung bài: *Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.*

TIẾT 2

4. Luyện đọc lại.(12-14')

- GV HD đọc.
- H nêu đoạn em thích.
- Mời HS đọc nối tiếp.
- Mời HS đọc cả bài.
- NX, đánh giá.

5. Nói và nghe: Những bậc đá chạm mây (16-18')

5.1. Quan sát tranh minh họa, nói về sự việc trong từng tranh. 7-8'

- Chiếu video kể chuyện
- GV YC HS quan sát tranh
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 nói về sự việc trong từng tranh.
- Gọi HS trình bày trước lớp.

- HS đọc cả bài -> NX

+ Vì tất cả thuyền bè của họ bị bão cuốn mất.

+ Cổ Đương là một người luôn sẵn lòng đương đầu với khó khăn, bất kể là việc của ai. Thương dân làng phải đi đường vòng rất xa để lên núi ông đã một mình tìm cách làm đường.

+ Từ lúc ông làm một mình, tới lúc trong xóm có nhiều người đến làm cùng.

+ HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.

+ Hoặc có thể nêu ý kiến khác...

- HS lên đóng vai.

- HS lắng nghe

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

-2-3 HS nhắc lại

- HS lắng nghe.

- Đọc đoạn yêu thích 2-3hs

-HS đọc nối tiếp (1 nhóm)

-1-2 em.

- H nghe.

- HS quan sát

- HS sinh hoạt nhóm và về sự việc trong từng tranh.

- HS trình bày kể về sự việc trong từng tranh.

- GV nhận xét, tuyên dương.	
5.2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh: 9-10' - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm cùng nhau nhắc lại sự việc thể hiện trong mỗi tranh và tập kể thành đoạn - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm 2
- Khi kể chuyện em cần lưu ý gì?	- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.
4. Vận dụng.(2-3') + Câu chuyện “Những bậc đá chạm mây” muốn nói với em điều gì? => Giáo dục HS biết trân trọng những người biết sống vì cộng đồng - Dặn dò: Về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện “Những bậc đá chạm mây” - Nhận xét, tuyên dương	- HS nhắc lại - HS lắng nghe - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS lắng nghe
* Điều chỉnh sau bài dạy:	

Thứ Ba ngày 9 tháng 12 năm 2025

Tiết 1: Toán

T67. LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được các phép tính với các số đo.
- Biết cách sử dụng công cụ đo.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo.

2. Năng lực.

- Năng lực quan sát, tư duy toán học: Qua các hoạt động ước lượng, thống kê, so sánh các đơn vị đo độ dài, nhiệt độ và dung tích
- Năng lực giải quyết vấn đề: sử dụng công cụ đo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tích cực tự giác trong học tập. Yêu thích học toán.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Đồ dùng dạy học :

- Máy soi. BGĐT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên

1. Mở đầu: (2-3')

- GV tổ chức cho HS hát tập thể.
- Giới thiệu bài.

Hoạt động của học sinh

- HS hát.
- HS lắng nghe.

2. Luyện tập. (28-29')

*Bài 1/95: N (6'-8')

*KT: Thực hiện cộng, trừ với các ĐV ml, g, mm

-Y/c HS làm bài vào vở nháp.

-Theo dõi, giúp đỡ.

- Soi bài.

- Gọi HS nêu cách tính.

+ Em có NX gì về các PT?

+ Khi làm tính với các PT có kèm theo đơn vị đo, cần chú ý gì?

- NX, chốt KT: Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính với các số đo mm, ml, g

*Bài 2/95:N (6'-7')

*KT: Thực hành kỹ năng sử dụng cân 2 đĩa

+ Bài y/c gì?

- GV chia nhóm 2,y/c các nhóm quan sát đồ vật sau đó viết phép tính ứng với mỗi ý của bài

- Mời các nhóm trình bày kết quả.

- NX, chốt kết quả đúng. (Chiếu bài MH)

+ Làm thế nào biết hộp quà nặng 400g?

+ Để biết được chùm nho nặng 150g em làm thế nào?

- GV Nhận xét, chốt KT.

=> KT: Biết cách sử dụng công cụ đo khối lượng.

*Bài 3/95: V (5'-6')

*KT: Giải toán

- Yêu cầu HS làm vở, theo dõi hướng dẫn.

-Soi bài.

- NX, tuyên dương.

=> KT: Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo mm.

*Bài 4/95: N (7- 8')

*KT: Thực hành kỹ năng xử lý đo dung tích

-Y/c HS thảo luận nhóm đôi.

- Đọc y/c - nêu y/c bài.

- Lớp làm vở nháp .

- Đổi nháp kiểm tra trong nhóm đôi.

- Báo cáo.

-Trình bày

-2,3 em - NX, bổ sung

-Các PT đều kèm theo đơn vị đo.

- Viết kèm theo đơn vị tính ở kết quả.

- Đọc y/c.

- HS nêu y/c.

- Quan sát, thảo luận nhóm 2. Ghi kết quả vào N.

-Đại diện nhóm trình bày kết quả.

- NX.

-Lắng nghe.

-Đọc đề bài.

-Làm bài vào vở.

- Chia sẻ bài làm.

+ Bạn hãy giải thích cách làm?

+ Vì sao lấy 70 x 5 để tìm số chỉ cô Ba cần?

+Khi viết kết quả của PT giải bạn cần chú ý gì?(Đơn vị tính...)

-Lắng nghe.

-Đọc đề bài

-Thảo luận nhóm 2.

-GV theo dõi gợi ý, hướng dẫn: +Nếu đổ nước từ cốc 400ml sang cốc 150 ml thì còn dư bao nhiêu ml? -Mời đại diện nhóm trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. =>KT: Vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo dung tích.	- Các nhóm trình bày kết quả. -NX, bổ sung. -Lắng nghe.
3. Vận dụng.(2-3') + Em đã được luyện tập những KT nào qua tiết học hôm nay ? - Vận dụng, thực hành vào thực tế với các đơn vị đo đã học. - Nhận xét, tuyên dương.	-Trả lời. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. -Lắng nghe.

***Điều chỉnh sau bài dạy:**

Tiết 2: Tiếng Việt

T94. VIẾT: NGHE – VIẾT: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chính tả bài thơ “Những bậc đá chạm mây” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa vần ch/tr

2. Năng lực.

- Năng lực ngôn ngữ, năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

3. Phẩm chất.

- Giáo dục cho HS tính chăm chỉ, cẩn thận, yêu chữ Việt, có ý thức luyện viết chữ đúng, đẹp .Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học :

- Máy soi.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Mở đầu.(2-3') -GV nhận xét, đánh giá bài trước. - Đọc cho HS viết : <i>giàn mướp, cà rốt, rau cải</i> . - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài .	- HS lắng nghe. - Bảng con. – NX. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài
2. Hình thành KT mới a. Hướng dẫn chính tả (8' -10') - GV đọc bài viết. + Trong bài có những chữ nào viết hoa? Vì sao? +Những chữ nào hay viết sai chính tả? -NX, chốt chữ khó. - Cho HS phân tích từ khó và lưu ý cách viết.	- HS theo dõi, đọc thầm. - <i>Cố Đương, Trông Ghép. Hồng Lĩnh.</i> - HS nêu

Năm lần, lên núi

-NX, sửa chữa.

b. Viết chính tả (13- 15')

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

- GV đọc cho HS viết.

- GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.

- Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.

- GV soi bài, nhận xét 1 số bài viết của HS

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Bài tập chính tả (4-5')

***Bài 2/115.**

a, Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm bài

- GV soi bài.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

=>KT: *Phân biệt ch/tr.*

4. Củng cố, dặn dò (1-2')

+ Nêu cảm nhận của em về bài học hôm nay?

-Tuyên dương HS có ý thức viết bài, trình bày sạch đẹp. Nhắc nhở HS viết chưa cẩn thận, còn viết sai chính tả luyện viết thêm.

- Nhận xét, đánh giá tiết học.

***Điều chỉnh sau tiết dạy**

-HS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. *Năm lần, lên núi*

- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

- HS nghe viết bài vào vở ô li.

- HS nghe, soát lỗi.

- HS đổi theo cặp.

- Báo lỗi, chữa lỗi.

- HS quan sát, NX.

- HS đọc thầm y/c.

- 1 HS nêu yêu cầu bài.

- HS làm SGK.

- NX.- sửa chữa, bổ sung

+ Kết quả: *Gà trống, mặt trời, câu chào, buổi chiều, mặt trời,...*

- HS lắng nghe

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, ghi nhớ

Tiết 3: Tiếng Việt

T95. ĐỌC: ĐI TÌM MẶT TRỜI VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA L (2 TIẾT)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “*Đi tìm mặt trời*”.

- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng.

- Nhận biết được các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.

- Viết đúng chữ hoa L cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa L.

2. Năng lực

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác, lắng nghe, đánh giá hoạt động hợp tác.

3. Phẩm chất.

- Giáo dục cho HS tính chăm chỉ, cẩn thận, yêu yêu chữ Việt, có ý thức rèn viết chữ đẹp, đúng mẫu. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*** Tích hợp: GD lí tưởng CM, ĐĐLS :** Kiên trì khi học tập và làm việc; Tự đặt mục tiêu và cố gắng đạt được bằng nỗ lực của bản thân; Luôn giữ thái độ tích cực, không than phiền, không bỏ dở giữa chừng.

II. Đồ dùng dạy học:

- BGĐT

III. Các hoạt động dạy học.

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động của học sinh

1. Mở đầu (4'-5')

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Những bậc đá chạm mây”

- HS tham gia trò chơi.

? Vì sao ngày xưa người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củi?

+ Vì tất cả thuyền bè của họ bị bão cuốn mất.

+ Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Những bậc đá chạm mây” và nêu nội dung bài.

+ Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào bài mới

2: Đọc văn bản.(13-15')

a) GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- HS đọc thầm, xác định đoạn.

+ Bài tập đọc được chia làm mấy đoạn?

- HS nêu

- GVNX, chốt: 4 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *đi tìm mặt trời*

- Đánh dấu đoạn.

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *chờ mặt trời*

+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *trời đất ơi... ơi!*

+ Đoạn 4: Còn lại.

b) Hướng dẫn đọc.

* Đoạn 1:

- H đọc thầm toàn bài tìm từ khó, câu dài.

- Đọc đúng: + Câu 1: **loài**

- H nêu cách đọc, đọc câu có từ

+ Giải nghĩa: *liều điều*.

- HS đọc theo dãy -> NX

- Đoạn 1: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ sau dấu chấm, dấu phẩy. - GV đọc mẫu đoạn 1.

- HS đọc chú giải.

* Đoạn 2:

- HS đọc đoạn 1 -> NX

- Đọc đúng: + Câu 2: *rừng nứa, rừng lim.*

- 1 HS đọc mẫu - NX.

+ Giải nghĩa từ: *chò*.

- HS đọc theo dãy -> NX

- HS đọc chú giải.

- Đọc đoạn 2 với giọng kể thông thả, rõ ràng, nghỉ sau dấu chấm, ngắt dấu phẩy.	- HS lắng nghe cách đọc.
- YCHS đọc đoạn 2	- H đọc đoạn 2.
* Đoạn 3.	
+ Lời gà trống, kéo dài ở cuối câu cảm thể hiện sự đau khổ của gà trống.	- HS đọc theo dãy -> NX
-Đọc đoạn 3,cần phân biệt lời kể và lời gà trống .	- HS đọc đoạn 3 ->NX
* Đoạn 4:	
-Y/c HS đọc thầm, tìm cách đọc đoạn 4.	-HS thực hiện y/c trong nhóm 2.
+ Câu dài : Câu 4: <i>Mặt trời/ vươn những cánh tay ánh sáng,/ đánh lên đầu gà trống một cụm lửa hồng.</i>//	-Đại diện nhóm báo cáo, chia sẻ cách đọc đoạn 4.-NX, bổ sung.
+ Đọc đoạn 4 với giọng kể thông thả, rõ ràng, nhấn giọng ở các từ gợi tả, gợi cảm.	-HS luyện đọc câu dài.
-NX, tuyên dương.	
c) Đọc nối tiếp đoạn.	
- Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.	-HS luyện đọc đoạn 4.
- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.	
- GV nhận xét các nhóm.	
d) Đọc cả bài.	- HS luyện đọc trong nhóm 4.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt/ nghỉ đúng chỗ....	- HS đọc nối tiếp 4 đoạn.(2 nhóm)
- Gọi HS đọc toàn bài.	
- NX, tuyên dương.	
3.Trả lời câu hỏi.(13-15')	
+ Câu 1: Vì sao gõ kiến phải gõ cửa từng nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời?	- 1-2 HS đọc

+ Câu 4: Theo em, vì sao gà trống được mặt trời tặng một cụm lửa hồng?

+ Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì?

- GV chốt ND: *Ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng.*

*Tích hợp GD lí tưởng CM: tình yêu thương, sự quan tâm dành cho bạn bè, lòng quyết tâm vượt qua mọi gian khó vất vả để tìm ánh sáng mặt trời

Tiết 2

4. Luyện đọc lại.(12-14')

- GV hướng dẫn đọc.

- Đọc nối đoạn

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

5. Luyện viết.(16-18')

5.1. Ôn chữ viết hoa .

- G dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa L

- GV viết mẫu lên bảng.

- GV cho HS viết bảng con .

- Nhận xét, sửa sai.

- GV cho HS viết vào vở.

- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.

5.2. Viết ứng dụng.

a. Viết tên riêng.

- GV mời HS đọc tên riêng.

- GV giới thiệu: *Lam Sơn* là tên gọi của một ngọn núi ở tỉnh Thanh Hóa, nơi đây từng là khu căn cứ đầu tiên của nghĩa quân Lam Sơn đánh giặc Minh.

- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

b. Viết câu.

- GV yêu cầu HS đọc câu.

- GV giới thiệu câu ứng dụng:

Cao nhất là núi Lam Sơn

Có ông Lê Lợi chặn đường giặc Minh

- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: **L, S, M** Lưu ý cách viết thơ lục bát.

- GV cho HS viết vào vở.

- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.

- Soi bài.

- GV nhận xét, tuyên dương.

6. củng cố, dặn dò.(2'-3')

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- HS chọn đáp án.

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài

- HS lắng nghe.

-HS đọc đoạn em thích.

- Một số HS nối tiếp đọc diễn cảm 4 đoạn (2 nhóm)

- 1-2 đọc cả bài.

- HS quan sát video.

- HS quan sát.

- HS viết bảng con.

- HS viết vào vở chữ hoa **L**

- HS đọc tên riêng: Lam Sơn.

- HS lắng nghe.

- HS viết tên riêng **Lam Sơn** vào vở

- 1 HS đọc câu.

- HS lắng nghe.

- HS viết câu thơ vào vở.

- HS nhận xét chéo nhau.

-NX, đánh giá.

- + Nêu cảm nhận của em về bài học hôm nay?
- Nhận xét, đánh giá tiết học.
- Dặn dò: Luyện viết thêm.
- *Điều chỉnh sau giờ dạy**

- HS nêu.
- HS lắng nghe

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội

T27. BÀI 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (T1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Hệ thống hóa được các kiến thức đã học về chủ đề cộng đồng và địa phương.
- Xử lý được một số tình huống giả định liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.
- Thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

II. Đồ dùng dạy học

- Bài giảng Power point.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2-3'	
- GV cho HS kể tên các bài học đã học trong chủ đề Cộng đồng và địa phương. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV đặt vấn đề, giới thiệu bài	- HS trả lời, HS khác bổ sung.. - HS lắng nghe.
2. Thực hành: 10 -12'	
Hoạt động 1. Chia sẻ những điều em đã học theo gợi ý sau: - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4 kể tên các bài học đã học trong chủ đề Cộng đồng và địa phương theo sơ đồ gợi ý sau:	- Đọc yêu cầu bài. HS làm việc vào phiếu học tập.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV chỉnh sửa sơ đồ và mời HS đọc lại. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Dán lên bảng, đại diện trình bày - HS nhận xét . - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 - HS lắng nghe.
Hoạt động 2. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống sau: (làm việc nhóm 2) - GV chia sẻ bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả. + Quan sát tranh, tranh vẽ tình huống gì? + Điều gì đang diễn ra? + Nếu là em, em sẽ làm gì, nói gì khi gặp tình huống đó? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lý phù hợp, đồng thời nhắc nhở HS không chỉ sử dụng tiết kiệm điện mà cần phải tiêu dùng tiết kiệm điện mà cần phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. - GV chốt: Tắt các thiết bị khi không sử dụng để tiết kiệm điện, tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ môi trường.	- Thảo luận N2. - Đại diện các nhóm trình bày: + Tranh vẽ: Hoa đi học về nhìn thấy em của mình đang chơi đồ chơi trên sân nhà. + Đèn bàn học vẫn bật sáng. Tivi đang bật và phát ra âm thanh - HS đưa ra cách xử lý và thảo luận với các bạn trong nhóm. + Em sẽ nói với em trai là nên tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. + Tắt tivi khi không xem, tắt đèn khi không sử dụng để tránh lãng phí điện và tiền. + Em nhắc nhở em trai nên tắt các thiết bị khi không sử dụng để tiết kiệm điện, tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ môi trường. - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2
3. Luyện tập: 15-17' Hoạt động 3. Kể một số việc em và gia đình đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày. (N 2) - GV nêu câu hỏi. - Cho các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.	
	- TLN2 - Mỗi HS lần lượt chia sẻ những việc đã thực hiện để tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ môi trường:

- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	+ Tắt các thiết bị điện trước khi ra ngoài. + Không lãng phí thức ăn. + Sử dụng các nguồn năng lượng xanh. + Sử dụng túi giấy, túi vải thay cho túi nilon. + Sử dụng đồ dùng ở trong nhà một cách cẩn thận để tránh hư hỏng. + Không mua các đồ dùng, đồ chơi không cần thiết. + Sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho các vật nuôi hoặc làm phân bón. - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng. 3 -5'	
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Kể lại được các địa danh ở địa phương và một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày. + HS tìm nêu tên các địa danh ở địa phương em và những việc nên làm để bảo vệ môi trường. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi theo nhóm. -HS nêu

Tiết 5: Bổ sung Tiếng Việt

ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN TRƯỜNG

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Giúp HS hiểu rõ hơn tình làng nghĩa xóm. Cách sống “Mình vì mọi người, mọi người vì mình” là lẽ phải mà mọi người ai cũng phát huy và rèn luyện.
- HS biết nhận thức và hành động vì môi trường sống chung.

2. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: biết sống bao dung và thông cảm với những người xung quanh.

II. Đồ dùng dạy học:

- * Một số truyện, sách

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước khi đọc: (5')	

* Khởi động: - <i>Mục tiêu:</i> Thi đua tìm các câu có nghĩa vì cá nhân, vì cộng đồng. - <i>Cách tiến hành:</i> + Nêu yêu cầu: tìm các câu có nghĩa vì cá nhân, vì cộng đồng. - Nhóm nào xong trước sẽ được tuyên dương - Giới thiệu một số truyện xoay quanh chủ điểm cộng đồng. 2. Trong khi đọc: (20') + Phát mỗi nhóm một phiếu bài tập, yêu cầu khi đọc xong sẽ làm hoàn thành.	HT: Nhóm 4 - Cá nhân tự nhận biểu tượng và thành 4 nhóm thực hiện. - Bán anh em xa, mua láng giềng gần - Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại - Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau - Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn - Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy..... - Con người muốn sống con ơi. Phải..... - Lắng nghe và quan sát. HT: Nhóm. - Nhận việc.
+ Nêu yêu cầu: Các nhóm chọn sách + Đến từng nhóm theo dõi tốc độ đọc và trò chuyện với HS về sách của nhóm đang đọc. 3. Sau khi đọc: (5') - Yêu cầu HS chia sẻ sách của nhóm mình với nhóm khác. * Vận dụng: - Qua tiết học hôm nay các em học được điều gì? <i>GDHS: Chúng ta phải tuân theo cách sống “Mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Không ích kỉ, chỉ biết có lợi cho bản thân.</i> * Dặn dò: - Giới thiệu một số truyện học tiết sau theo chủ điểm Quê hương, đất nước. Nhận xét tiết đọc	- Đại diện nhóm chọn sách đọc. - Đọc to trong nhóm. - Khi bạn nào đọc xong được nhận thẻ hình. - Chia sẻ câu chuyện - Thảo luận nhóm ghi câu trả lời vào phiếu bài tập. - Đại diện nhóm trình bày lại kết quả thảo luận. - Tự nêu. - Kể lại chuyện cho người thân nghe. - Ghi vào sổ nhật ký đọc. - Lắng nghe.

Tiết 6: Mĩ thuật**T14. CHỦ ĐỀ 6: BIẾT ƠN THẦY CÔ (T2)****I. Yêu cầu cần đạt****1. Kiến thức**

- củng cố kiến thức về yếu tố chấm, nét, hình, màu cũng như sắp xếp hình ảnh chính – phụ...cho HS.
- HS chọn được hình ảnh và vẽ được bức tranh yêu thích có chủ đề về thầy cô.
- HS thực hiện được các hoạt động (cắt, vẽ, xé dán giấy bìa...) tạo hình SPMT (làm báo tường) sử dụng trong ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

2. Năng lực

- HS tái hiện được các hình ảnh đẹp, quen thuộc bằng hình thức, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt phù hợp với bản thân.
- HS tự học, nhận ra những ưu điểm, hạn chế trong bài học qua lời nhận xét của thầy cô, bạn bè.
- HS giao tiếp, hợp tác nhóm, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.
- HS sáng tạo, hình thành ý tưởng mới của bản thân trong quá trình học tập.

3. Phẩm chất

- HS yêu thương, tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người khác.
- HS có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, lớp, chăm chỉ học tập, chuyên cần, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.
- HS tự tin trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sản phẩm tiết 1

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 2 1. Khởi động: 2-3' - Kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - GV cho hs hát: Em yêu trường em... - Khen ngợi HS. - GV giới thiệu chủ đề. 2. Luyện tập, thực hành: 15-17' - GV gợi ý HS: + Em đã lựa chọn hình ảnh nào để thể hiện ý tưởng về thầy cô? + Em thể hiện sp của mình bằng cách nào? + Em sẽ tạo hình ảnh nào trước, hình ảnh nào sau? Sắp xếp vị trí hình ảnh thầy cô ở đâu trên sản phẩm của mình? + Em sẽ thể hiện màu sắc như thế nào cho bức tranh của mình? - GV yêu cầu HS thực hành tiếp sp hôm trước	- Trình bày đồ dùng HT. - HS hát - HS nghe. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS trả lời. - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hành cá nhân

- GV quan sát, giúp đỡ HS. 3. Thảo luận: 10-12' - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4 - GV yêu cầu HS thảo luận theo các câu hỏi trong SGK/ 37. + SPMT thể hiện hình ảnh gì và được làm bằng vật liệu nào? + Hình ảnh nào là chính trên sản phẩm? Hình ảnh nào hỗ trợ cho hình ảnh chính? + Đọc tên các màu và chỉ cho bạn biết màu nào là màu cơ bản, màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt. + Bạn thích SPMT nào nhất? Vì sao? - GV quan sát, chia sẻ với các nhóm. 4. Nhận xét, đánh giá: 2-3' - Yêu cầu HS giới thiệu, chia sẻ sp - GV nhận xét, chia sẻ với HS - Đánh giá chung tiết học. *Dặn dò - Bảo quản sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, giấy màu...cho tiết học sau.	- HS thực hành - HS thảo luận - Nhóm làm việc theo sự phân công của nhóm trưởng. - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS giới thiệu, chia sẻ. - HS giới thiệu, chia sẻ. - HS nghe. - HS nghe - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng HT cho tiết học sau.
--	---

Tiết 7: Giáo dục thể chất

T27. BÀI 1: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐƯỜNG THẲNG (T3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Tự xem trước cách thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng trong sách giáo khoa. Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ, lớn trên đường thẳng.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.

2 Năng lực:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

3. Phẩm chất:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. Địa điểm, phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

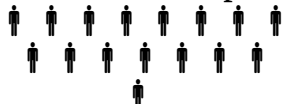
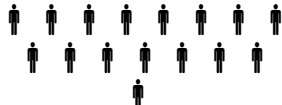
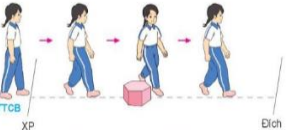
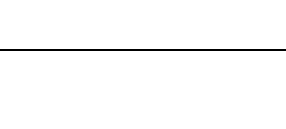
- **Phương tiện:** Còi

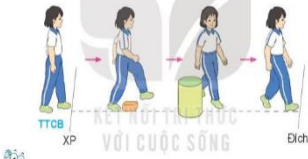
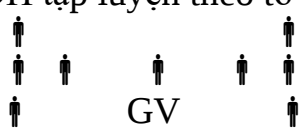
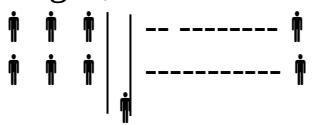
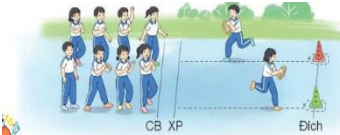
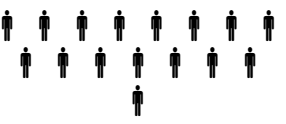
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Làm theo lời nói” 	3-5' 1-2' 2-3'	 2x8 N 2 lần 2 lần	- Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
2. Phần cơ bản: - Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường thẳng 	14-15' 3-4'	2 lần	- Gv cho hs ôn tập - Gv quan sát, sửa sai	- Đội hình hs tập luyện  - Hs quan sát, nhận xét
- Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật lớn trên đường thẳng 	3-4'	2 lần		
- Học bài tập phối hợp di chuyển vượt 	6-7'	3 lần	- Cho HS quan sát tranh (nếu có)	- Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu

qua chướng ngại vật trên đường thẳng			- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	HS tiếp tục quan sát
		1-2l		- Đội hình tập luyện đồng loạt. 
3. Luyện tập: Tập đồng loạt	12-13' 2-3'		- GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện theo tổ 
Tập theo tổ nhóm	2-3'		- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn
Thi đua giữa các tổ	3- 4'		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật	- Chơi theo đội hình hàng dọc 
-Trò chơi “Chạy tiếp sức ”	3-4'		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật	HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở
			- Cho HS chạy XP cao 20m	- HS trả lời
- Bài tập PT thể lực:	2-3'			
4. Vận dụng:	1-2'		- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
- Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp.				

Thứ Tư ngày 10 tháng 12 năm 2025

Tiết 1: Toán

T68. LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được các phép tính với các số đo.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo.

2. Năng lực .

- Vận dụng làm bài tập, trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi, hoạt động nhóm.

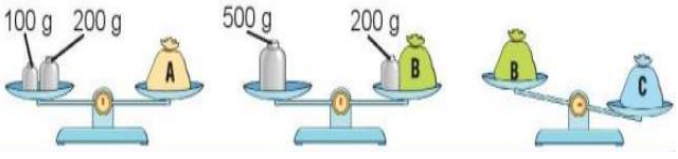
3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. Đồ dùng dạy học

- Máy soi, xúc xắc. BGĐT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Mở đầu: (3-5')	
- Cho HS hát + YC HS thực hiện - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới.	- Hát, vỗ tay theo nhạc. $30g \times 6 = \dots$ $90g : 5 = \dots$
2. Luyện tập: 27-28'	
Bài 1: V (8-9') *KT: Thực hiện nhân, chia với ĐV ml, mm, g - G soi bài - GV nhận xét, chốt: Lưu ý khi thực hiện nhân, chia các số có kèm ĐV đo độ dài, khối lượng, dung tích, thì kết quả cũng kèm ĐV tương ứng. Bài 2: N (7-9') *KT: So sánh khối lượng các sự vật - HDHS quan sát đồ vật sau đó viết phép tính để tính được khối lượng túi A, túi B, sau đó dựa kết quả để so sánh và tìm quả cân nặng nhất. 2 Túi nào nặng nhất trong ba túi A, B, C như hình dưới đây?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào nháp - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.	- Lớp làm vào vở . - H trình bày từng phần -Lắng nghe. -Đọc đề bài. -Quan sát, lắng nghe. -Thảo luận nhóm 2. -Các nhóm trình bày kết quả: Túi A là : $100g + 200g = 300g$

- GV Nhận xét, chốt: Trước khi so sánh khối lượng các sự vật, cần tính khối lượng từng sự vật. 2.2. Trò chơi: Đế mèn phiêu lưu ký (8-10') - HDHS người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu đến ô có hình con vật thì di chuyển theo hướng mũi tên. -Nêu kết quả của phép tính tại ô đến, nếu sai kết quả thì quay về ô xuất phát trước đó. -Trò chơi kết thúc khi đưa đế mèn đi được đúng một vòng, tức là trở lại ô xuất phát. - Cho Hs chơi nhóm 4 - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương.	Túi B là: $500g - 200g = 300g$ Vậy túi A và B bằng nhau. Vì B nhẹ hơn C nên túi C nặng nhất. -Lắng nghe. - Lắng nghe. -HS chơi theo nhóm -Lắng nghe.
3. Vận dụng. 1-2'	
- Em đã học được gì qua tiết học? - Nhận xét, đánh giá.	- HS nêu -Lắng nghe.

***Điều chỉnh sau giờ dạy**

Tiết 3: Tiếng Việt

T96. ĐI TÌM MẶT TRỜI (TIẾP)

VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA L

Đã soạn Thứ Ba ngày 8 tháng 12 năm 2025

Thứ Năm ngày 11 tháng 12 năm 2025

Tiết 3: Toán

T69. NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
 - Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bài toán.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học :

- Máy soi. BGĐT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên

1. Mở đầu: (2-3').

- Đặt tính, rồi tính: 23×2 ; 37×5
- + Nx về 2 PT nhân?

+ Nêu cách thực hiện nhân số có 2 chữ số với số có 1 chữ số?

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Khám phá (10'-12').

a) - GV cho HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của Việt và rô-bốt trong SGK để tìm hiểu

+ Muốn trả lời được câu hỏi của rô-bốt ta làm tn?

- GV NX, chốt PT- ghi bảng: $140 \times 2 = ?$
- + Nhận xét gì về PT nhân?

- GV: Tương tự nhân số có hai chữ số với số có một chữ số cho HS đặt tính và thực hiện tính.

- Mời HS nêu cách thực hiện.

- GV NX, chốt cách làm. (như sgk)

+ Muốn nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số ta làm thế nào?

- NX, chốt KT.

b) GV đưa phép tính: 215×4

- Y/c HS đặt tính, rồi tính.

- GV nhận xét, tuyên dương.

+ PT này có gì khác so với PT trên?

+ Khi thực hiện phép nhân có nhớ cần chú ý gì?

- NX, chốt KT.

3. Hoạt động (15'-17')

*Bài 1/98 : B (5'-6')

*KT: Thực hiện nhân số có 3CS với số có 1CS

+ Em tính kết quả các PT như thế nào?

+ Chú ý gì khi viết kết quả của PT?

- NX, chốt KT,

Hoạt động của học sinh

- HS làm bảng con.

- Phép nhân số có 2 chữ số với số có 1 chữ số..

- HS lắng nghe.

Hai HS đứng tại chỗ:

1 HS đọc lời thoại của Việt,

1 HS đọc lời thoại của rô-bốt.

- ...chúng ta cần làm phép tính nhân: 140×2 .

- HS đọc PT

- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số.

- HS làm bảng con.

- HS nêu cách đặt tính và tính.

- Quan sát từng bước và nhắc lại.

- 2,3 HS nhắc lại.

- HS làm bảng con.

- Chia sẻ cách làm.

+ Phép nhân có nhớ.

- Cộng thêm phần nhớ vào tích của hàng liền kề.

- HS nhắc lại.

- Đọc y/c.- nêu y/c.

- HS làm b/con

- NX - Nêu cách tính.

=> Rèn luyện kỹ năng thực hiện phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số trong trường hợp đã đặt tính sẵn.

***Bài 2/98 :N (4-5')**

*KT: Thực hiện đặt tính rồi nhân số có 3CS với số có 1CS

- Gọi HS thực hiện PT.
- NX, tuyên dương.
- +Em có nhận xét gì về các PT?
- +Khi nhân số có ba chữ số với số có một chữ số có nhớ em cần lưu ý?
- NX, chốt KT:
- =>KT: Củng cố kỹ năng đặt tính và tính.

***Bài 3/98: V (5-6')**

*KT: Giải toán

-GV gọi HS đọc bài toán.

-Soi bài.

- GV nhận xét ,tuyên dương.

=>KT: Củng cố ý nghĩa của phép nhân thông qua bài toán gấp một số lên một số lần.

4. Vận dụng. (2-3')

- Em đã học được gì qua tiết học?
- Nhận xét, đánh giá

***Điều chỉnh sau bài dạy:**

-Nêu y/c.

- HS làm nháp.

-NX, nêu cách làm.

- HS đọc đề toán.

- HS vào vở.

- Hs chia sẻ bài làm.

+Vì sao tìm số ngày tuổi của mèo lại lấy 118×3 ?

+ Bài toán này thuộc dạng toán nào?

+Để tính đúng kết quả PT giải, vận dụng KT nào ?

- H nêu.

Tiết 4: Tiếng Việt

T97. LUYỆN TẬP: TỪ TRÁI NGHĨA. CÂU KHIẾN.

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau và tìm được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau dựa vào gợi ý. Đặt câu khiến phù hợp tình huống.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, phát hiện và làm rõ vấn đề , năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, đánh giá hoạt động hợp tác cho HS.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tích cực, tự giác, tự tin, trong các hoạt động học tập. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.
- Biết yêu Tiếng Việt và có ý thức dùng từ, đặt câu phù hợp, đúng mẫu.

II. Đồ dùng dạy học

- Máy soi.. BGĐT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Mở đầu.(3'-5')	
* Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng. Chọn đáp án đúng nhất: - Câu 1: Câu nào có hình ảnh so sánh: A. Mẹ em là bác sĩ. B: Chú mèo thật đáng yêu! C: Tóc bà trắng như cước. + Sự vật nào được so sánh với nhau? -Câu 2: Câu nào sau đây là câu khiến? A. Con học bài đi nhé! B. Con có học bài không? C. Con chăm học thế! + Vì sao không chọn B và C? +Câu khiến dùng để làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia - Tóc của bà được so sánh với cước. -Vì: B là câu hỏi; C là câu nêu cảm xúc. -...dùng để yêu cầu, đề nghị.
2. Luyện tập(25-27')	
*Bài 1: N (8-9') Tìm trong những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau (nhóm 2) - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc. + Nối 2 từ có có nghĩa trái ngược nhau. -Soi bài. - Nhận xét, chốt đáp án chiếu MH: <i>vui – buồn, đẹp – xấu, nóng – lạnh, lớn – bé.</i> => Những cặp từ có nghĩa trái ngược nhau gọi là từ trái nghĩa. Qua BT 1 các em đã nhận biết được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau *Bài 2: N (7-8') Tìm thêm 3 – 5 cặp từ chỉ đặc điểm có nghĩa trái ngược nhau (làm việc cá nhân) - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, tìm từ ngữ viết vào vở nháp (2')	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm nháp.-TL nhóm đôi. - Các nhóm nhận xét, bổ sung. -Đọc lại. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS suy nghĩ, tìm từ ngữ viết vào vở nháp

Tiết 5: Bổ sung Toán

ÔN: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức: củng cố cho HS về:

- + Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập Toán, Máy soi

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2-3' - Tổ chức cho Hs hát - Kết nối, dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. Luyện tập. (27-29') Hoạt động 1: GV giao BT/ 88 – VBT: 13-15' - YCHS hoàn thành bài 1, 2, 3, 4 - GV cho Hs làm bài . - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	- Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
Hoạt động 2: Chữa bài: (12-14') * Bài 1: Tính: 2-3' - Bài tập yêu cầu gì?. - Soi bài - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. * <i>Gv chốt: Thực hiện phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số ta làm theo thứ tự nào?</i> - <i>Nếu là phép nhân có nhớ ta cần lưu ý gì?</i>	- Trình bày bài – Thực hiện 1 PT: $\begin{array}{r} 314 \\ \times 2 \\ \hline 628 \end{array}$ $\begin{array}{r} 150 \\ \times 5 \\ \hline 750 \end{array}$ $\begin{array}{r} 251 \\ \times 3 \\ \hline 753 \end{array}$ $\begin{array}{r} 224 \\ \times 4 \\ \hline 896 \end{array}$ - Học sinh nhận xét
* Bài 2: Đặt tính rồi tính (3-4') - Bài tập yêu cầu gì? - Soi bài – Chia sẻ - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.	- Trình bày bài – chia sẻ bài + Thực hiện nhân theo mấy bước? + Đặt tính cần lưu ý gì? + Tính theo thứ tự nào? - HS lắng nghe, quan sát

* Gv chốt cách đặt tính và thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.	
* Bài 3: (3-4') - Soi bài – Chia sẻ	- Trình bày- chia sẻ Bài giải: Quãng đường Việt chạy được là: $250 \times 3 = 750 \text{ (m)}$ Đáp án: 750m + Bạn làm thế nào để tìm đc quãng đường Việt chạy đc? + TS bạn làm....phép nhân? + Câu TL khác + BT thuộc dạng toán nà?
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức *Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.	
* Bài 4: 2-3' - GV gọi 1 hs nêu.	- Hs nêu cách làm: Rô-bốt đã viết 4 trong 5 số: 2, 3, 5, 100, 250 vào các ô trống ở hình bên để được so sánh đúng. $\square \times \square = \square \times \square$  Hỏi Rô-bốt không viết số nào? A. 2 B. 3 C. 5 D. 250
- GV nhận xét, chốt kết quả. * Gv chốt: Cách làm bài	
3. Vận dụng: (2-3') - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì? - Thực hiện phép nhân số có 2 chữ số với số có 1 cs em làm theo mấy bước? - Tính theo thứ tự nào? - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - GV dẫn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.	- 2-3 HS nêu. - Lắng nghe

Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm

T41. HDGD THEO CĐ: GÓC HỌC TẬP ĐÁNG YÊU

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS có ý tưởng sắp xếp góc học tập ở nhà gọn, đẹp
- Làm được sản phẩm để trang trí góc học tập

2. Năng lực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự xây dựng góc học tập cho riêng mình, trang trí góc học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp

II. Đồ dùng dạy học :

- Bài giảng ĐT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3-5')	
- GV tổ chức trò chơi “ Về góc của mình” để khởi động bài học. + GV mời HS kết ba: hai HS nắm tay nhau, một HS đứng trong vòng tay của hai bạn, tất cả cùng đồng thanh đọc: “Ai ai cũng có./ Góc của riêng mình./ Đi xa thì nhớ./Về dọn gọn xinh.” + GV hô: “Đi xa”, các HS trong “nhà” chạy ra đi chơi. GV hướng dẫn để các “ngôi nhà” xáo trộn vị trí. Khi GV hô: “Trở về” các HS vội tìm “nhà” của mình. Những HS tìm thấy nhà chậm nhất sẽ cùng hát hoặc nhảy múa một bài - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Ai cũng có một góc riêng đáng yêu của mình ở nhà hoặc ở lớp, đi đâu xa cũng nhớ và nóng lòng được trở về.	- HS lắng nghe. - HS thực hiện trò chơi - HS lắng nghe.
2. Khám phá (14-15')	
* Hoạt động 1: (N2) Thảo luận về việc xây dựng góc học tập ở nhà - GV mời HS xem 2 tranh: một góc gọn gàng, ngăn nắp và một góc lộn xộn - HS thảo luận nhóm đôi: tự đánh giá góc học tập của em giống hình 1 hay hình 2? - HS thảo luận nhóm 2: +Trên mặt bàn nên để những gì? +Có cần làm hộp để đựng đồ dùng học tập không? +Balô, cặp đi học về để ở đâu? +Có nên trang trí gì trên tường không? +Thời khóa biểu trang trí thế nào và nên dán, treo ở đâu cho dễ thấy?... - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV mời các HS nhận xét về góc của mình ở lớp: trước khi dọn và sau khi dọn. - Các em muốn góc của mình như trước hay bây giờ ? - Các em có dọn dẹp, sắp xếp bàn học, góc riêng của mình ở lớp hằng ngày không? - GV chốt ý	- Học sinh quan sát tranh - HS thảo luận, chia sẻ - HS thảo luận, chia sẻ - Một số HS chia sẻ trước lớp. - HS nhóm khác nhận xét - Vài hs nêu. - 1 HS nêu lại nội dung

3. Luyện tập (12-13')	
Hoạt động 2. Thực hành làm một sản phẩm để trang trí góc học tập (nhóm 4) - GV nêu yêu cầu học sinh làm việc nhóm 4: + Lựa chọn một ý tưởng trang trí để thực hiện. VD: cắt hình hoa tuyết, làm dây hoa,... - GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm - GV nhận xét chung: Có rất nhiều ý tưởng để sắp xếp, trang trí cho góc học tập sao cho gọn, đẹp	- Học sinh chia nhóm 4, thực hiện làm sản phẩm theo nhóm - Đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm.
4. Vận dụng. (1-2')	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Sắp xếp, trang trí góc học tập của em ở nhà theo các ý tưởng đã thảo luận trên lớp + Vẽ lại một góc yêu thích của em ở nhà - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Tiết 7: Giáo dục thể chất

T28. BÀI 1: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐƯỜNG THẲNG (T4)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Tự xem trước cách thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng trong sách giáo khoa. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và (quan sát động tác làm mẫu của giáo viên nếu cần) để tập luyện.
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.

2. Năng lực:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.
- NL giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

3. Phẩm chất

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

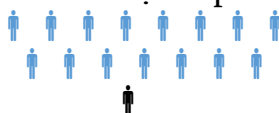
II. Địa điểm, phương tiện

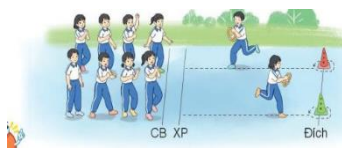
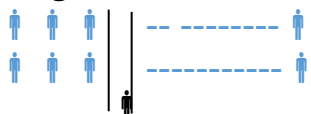
- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:** Còi

III. Phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HD mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Làm theo lời nói” 	4-5'	2x8N	- Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
2. Phần cơ bản: - Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường thẳng - Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật lớn trên đường thẳng - Ôn bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng 3. Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ	13-15' 3-5' 3-5' 3-5' 12-13'		- Gv cho hs ôn tập - Gv quan sát, sửa sai - Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.	- Đội hình hs tập luyện  - Hs quan sát, nhận xét - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  GV - Từng tổ lên thi đua - trình diễn

-Trò chơi “Chạy tiếp sức ”  - Bài tập PT thể lực: 4. Vận dụng - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.	1-2'	1-21 - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Chơi theo đội hình hàng dọc  HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	-------------	---	---

Thứ Sáu ngày 12 tháng 12 năm 2025

Tiết 2: Toán

T70. LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Luyện tập thực hành về nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Tính nhẩm được các phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

- Máy soi. BGĐT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Mở đầu:3-5' - Cả lớp vận động, hát 1 bài. - Ôn bài cũ: Đặt tính rồi tính: 234 x 3176 x 2 ? Nêu các bước nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia. + H thực hiện bảng con. + Nêu và thực hiện kết quả - HS lắng nghe.															
2. Luyện tập:25-27' Bài 1: B (5-6') *KT: Tìm tích của 2 thừa số - Yêu cầu H làm b/con <table><tr><td>Thừa số</td><td>209</td><td>253</td><td>114</td><td>107</td></tr><tr><td>Thừa số</td><td>4</td><td>3</td><td>7</td><td>9</td></tr><tr><td>Tích</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table> - GV nhận xét, chốt: Muốn tìm tích của 2 thừa số em làm tn? Bài 2: M (5-6') *KT: Nhân nhẩm số tròn trăm. - GV cho HS quan sát mẫu nêu cách nhẩm Mẫu: 200 x 2 = ? Nhẩm: 2 trăm x 2 = 4 trăm 200 x 2 = 400 - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Cho HS củng cố kĩ năng tính nhẩm phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số. - GV Nhận xét, chốt: Khi nhân nhẩm số tròn trăm với 1 số ta lấy chữ số hàng trăm để nhân nhẩm. Bài 3:N (5-7') *KT: Củng cố kĩ năng cân đồ vật - GV cho HS đọc đề bài và suy nghĩ cách làm. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, chốt: Muốn biết cái ấm nặng BN, em làm tn? Bài 4: V (7-8') *KT: Giải bài toán - GV cho HS đọc đề toán.	Thừa số	209	253	114	107	Thừa số	4	3	7	9	Tích	?	?	?	?	- HS thực hiện. - HS lần lượt làm bảng con viết kết quả: Ý 1 = 836 ý 3 = 798 Ý 2 = 759 ý 4 = 963 -lấy thừa số thứ nhất nhân thừa số thứ hai. - HS quan sát và trình bày mẫu - HS trình bày, KQ: 300 x 3 = 900 200 x 4 = 800 400 x 2 = 800 - HS giải thích rõ ràng (nêu phép tính). - Nêu: Cái ấm nặng bằng 3 cái chén, ta có: 128 x 3 = 384 g - Kết quả: Cái ấm nặng 384 g. - 1 HS đọc đề bài. - HS làm vào vở.
Thừa số	209	253	114	107												
Thừa số	4	3	7	9												
Tích	?	?	?	?												

- GV soi bài - GVNX, chốt: Giải quyết bài toán thực tế, ứng dụng giải bài toán bằng hai bước tính.	- H trình bày, chia sẻ: + Để tìm số mật ong của gấu đen còn lại bạn làm tn? + Nêu cách tìm số mật ong ở 3 hũ? + Vận dụng KT nào trong bài giải ?
3. Vận dụng: 2-3' - Em học được gì qua giờ học? - Nhận xét, tuyên dương	- HS nêu.

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

Tiết 3: Tiếng Việt

T98. VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU LÍ DO THÍCH HOẶC KHÔNG THÍCH NHÂN VẬT TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ ĐỌC HOẶC ĐÃ NGHE.

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Viết một đoạn văn nêu được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp hợp tác, năng lực tự chủ và giải quyết vấn đề được giao.

3. Phẩm chất

- Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà, biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. Đồ dùng dạy học

- Máy soi. BGĐT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động của học sinh

1. Mở đầu: (2'-3')

- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo lời bài hát "Vườn cổ tích".

+ Bài hát nhắc đến tên những nhân vật nào?

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Luyện tập. (26-27')

*** Bài tập 1 (7-8')**

Kể tên một số câu chuyện em yêu thích

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

- GV yêu cầu HS nêu tên câu chuyện em yêu thích

- HS tham gia .

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.

- HS nêu tên câu chuyện em yêu thích

- YC HS nêu tên nhân vật trong câu chuyện em thích.	-HS nêu tên nhân vật trong câu chuyện em thích.
- GV nhận xét, tuyên dương.	
*Bài tập 2: (8-9')	
Hỏi – đáp về nhân vật em thích hoặc không thích trong câu chuyện e đã đọc hoặc đã nghe	
- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.	- HS đọc yêu cầu bài 2.
- HDHS hỏi - đáp theo gợi ý sau:	- Lắng nghe.
Chiều gợi ý)	- Đọc gợi ý - HS đọc thầm.
+ Em muốn nói về nhân vật nào? Trong câu chuyện nào?	-2 HS hỏi đáp (mẫu)
+ Em thích hoặc không thích nhân vật đó ở điểm nào? (ngoại hình, tính cách, hành động, suy nghĩ, tình cảm, lời nói,..)	
+ Nêu rõ lí do vì sao em thích hoặc không thích nhân vật đó?	
- Cho HS quan sát và đọc mẫu.	
-Y/c HS nói trong nhóm 2.(2')	- HS hỏi - đáp nhóm 2 theo gợi ý
- GV yêu cầu HS trình bày.	- Đại diện các nhóm trình bày
	- HS nhận xét bạn trình bày.
	- HS lắng nghe
- GV mời HS nhận xét.	
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	
+ Lí do của bạn đã phù hợp chưa?	
+ Chú ý cách diễn đạt	
*Bài tập 3 (8-10')	
Viết 2- 3 câu nêu lí do em thích hoặc không thích	
- YC HS đọc đề bài	- HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu	- HS lắng nghe
- YC HS viết vào vở.(GV quan sát, giúp đỡ HS yếu)	- HS viết vào vở.
- Soi bài.	- HS trình bày.
- GV mời HS nhận xét bài bạn.	-HS NX .
(Lí do đã phù hợp chưa? Cách dùng từ ngữ diễn đạt ntn?...)	
- GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe.
3. Vận dụng.(3'-5')	
- G cho H đọc bài “Bài hát trồng cây” trong SGK.	- HS đọc bài mở rộng.
- Trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài	- HS trả lời theo ý thích của mình.
- Về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em.	- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
- Nhận xét, đánh giá tiết học.	
*Điều chỉnh sau bài dạy:	

Tiết 4: Công nghệ**T14. BÀI 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T4)****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Kiến thức:**

- Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lý khi xem ti vi.
- Chọn được kênh, điều chỉnh được âm thanh của ti vi theo ý muốn.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Vận dụng thông qua tìm tòi, khám phá thêm các kênh truyền hình, chương trình truyền hình khác phù hợp với lứa tuổi HS.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

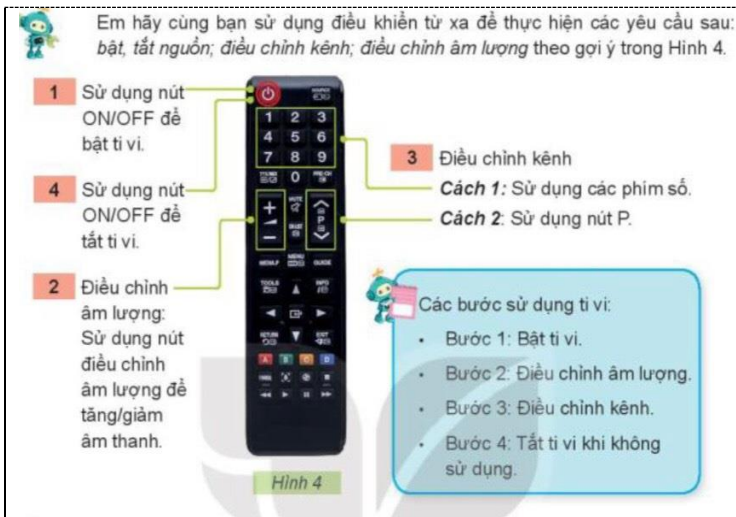
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học

- Bài giảng Power point.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2-3'	
- GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau: + Hôm trước các em học bài gì? + Chia sẻ hiểu biết của mình về tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. Nói về những điều mà em đã học được từ chương trình truyền hình đó. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe. + Trả lời: ... + HS trả lời theo hiểu biết của mình. - HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: 14-15'	
Hoạt động 1. Thực hành: 5-7' - GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ sau: + Chia sẻ cách bật, tắt, chọn kênh, điều chỉnh âm lượng ti vi mà em biết. + Quan sát GV thao tác mẫu, sau đó thực hành sử dụng điều khiển từ xa để chọn kênh, điều chỉnh âm lượng theo ý muốn. GV cho HS tham khảo thêm gợi ý trong Hình 4 SGK.	- Học sinh đọc yêu cầu bài - HS trả lời: - HS thực hành



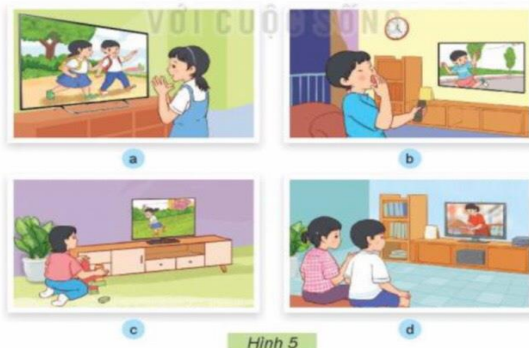
Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách sử dụng máy thu hình. (nhóm 4) 7-8'

- GV chia sẻ hình 5 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi nhóm 4. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.

+ Em hãy quan sát hình 5 và cho biết những hình ảnh nào thể hiện xem tivi không đúng cách?

+ Chỉ ra ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi xem tivi không đúng cách.

Em hãy quan sát Hình 5 và cho biết: Những hình ảnh nào thể hiện xem tivi không đúng cách? Chỉ ra ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi xem tivi không đúng cách.



- GV mời các HS nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét chung, tuyên dương.
 - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại: *Khi xem tivi cần ngồi đối diện tivi với khoảng cách hợp lý. Không nên xem tivi quá nhiều, quá khuya. Tuyệt đối không xem các chương trình có nội dung bạo lực, không phù hợp với lứa tuổi.*

3. Thực hành: 10-12'

Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình. (Làm việc nhóm 2)

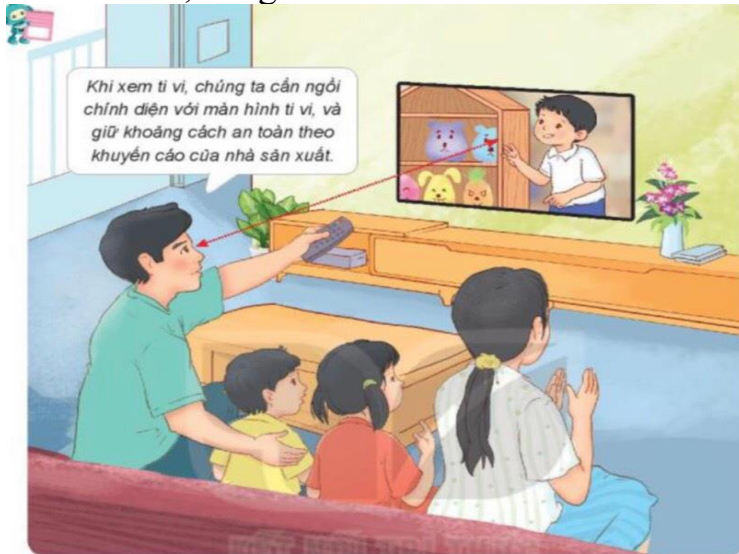
- GV chia sẻ hình, nội dung các chương trình truyền hình trong hộp chức năng Luyện tập ở trang

-Làm việc CN – Trao đổi nhóm
 - Đại diện nhóm trình bày

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.
 - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
 - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

- Học sinh đọc yêu cầu của bài và tiến hành trao đổi cặp đôi.

28 SGK và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.
+ Em hãy thảo luận với bạn và chọn chỗ ngồi xem tivi an toàn, đúng cách



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- *GV chốt: Xem tivi là sở thích của đa số các bạn nhỏ. Nếu có chương trình yêu thích, các bạn nhỏ có thể xem tivi cả ngày. Tivi mang lại rất nhiều lợi ích cho các bạn nhỏ nhưng cũng mang lại rất nhiều ảnh hưởng xấu nếu sử dụng không đúng cách*

- Đại diện các nhóm trình bày: Khi xem tivi, chúng ta cần ngồi cách ít nhất khoảng 2m

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng. 3-5'

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.
- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.
- Cách chơi:
 - + Thời gian: 2-4 phút
 - + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.
 - + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết
 - + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tên và nội dung chương trình truyền hình, đội đó thắng.
- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà: Xin phép bố mẹ để thực hành chọn kênh, điều chỉnh được âm thanh của tivi của gia đình theo ý muốn.
Chia sẻ với người thân trong gia đình em về việc sử dụng tivi đúng cách và an toàn.

- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.

- HS lắng nghe luật chơi.
- Học sinh tham gia chơi:

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Tiết 5: Tự nhiên và xã hội

T28. BÀI 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Báo cáo được các kết quả của việc thực hiện Dự án giới thiệu về địa phương em.
- Thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

II. Đồ dùng dạy học

- Bài giảng Power point.

III. Các hoạt động dạy học dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 3-5'	
- GV GV tổ chức trò chơi “Hộp quà may mắn”: HS nêu được những việc đã thực hiện để tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ môi trường để khởi động bài học. + Trước khi ra ngoài các con thường làm gì? Vì sao phải làm như vậy? + Kể tên những nguồn năng lượng xanh? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe cách chơi. - HS tham gia chơi chọn hộp quà trả lời câu hỏi. + Kiểm tra tắt các thiết bị điện để tiết kiệm điện, tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ môi trường. + Năng lượng Mặt Trời, Gió, Nước...
2. Thực hành: 27-28'	
Hoạt động 1. Báo cáo kết quả dự án (N2) 7-8' - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (các nhóm đã phân công để thực hiện dự án từ các bài học trước) để hoàn thiện sản phẩm học tập của dự án. - GV hỗ trợ (nếu cần). Hình ở trong bài gợi ý về hoạt động của một nhóm - Chia sẻ kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	- Một số học sinh trình bày. + Giới thiệu tranh ảnh và thuyết trình về các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

- Nêu cảm nhận và niềm tự hào của em về địa phương mình.
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm có báo cáo kết quả hay và hấp dẫn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Hoạt động 2. Tổng kết (làm việc cả lớp) 19-20'

- GV cho HS đọc nội dung Bây giờ em có thể, chia sẻ với bạn những nội dung và hoạt động mình yêu thích nhất trong chủ đề.
- HS quan sát hình chót, nói về nội dung của hình: Hình thể hiện điều gì? Bạn trong hình đang muốn truyền tải thông điệp gì? Em sẽ làm gì để mọi người xung quanh thực hiện tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?

- GV nhắc lại những nội dung chủ yếu đã học trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.

- Đánh giá:

1. Câu hỏi

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Kể được tên một hoạt động sản xuất (nông nghiệp/thủ công/ công nghiệp) ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của các sản phẩm đó.	3. Giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật... sưu tầm được.	5. Đưa ra được cách xử lý các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường hoặc thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan.
2. Nêu được một số việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.	4. Giới thiệu được (bằng lời kết hợp với hình ảnh) một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	6. Giải thích được vì sao phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

2. Gợi ý đánh giá

Câu 1: Nêu được một số việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

HTT: Nêu được 7 việc làm trở lên trong số những việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như:

- Sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống;
- Sử dụng đồ dùng ở trong nhà một cách cẩn thận để tránh hư hỏng;
- Không mua các đồ dùng, đồ chơi không cần thiết;
- Sử dụng điện, tái sử dụng: hạn chế túi ni-lông;
- sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón.

HT: Nêu được 4 đến 5 ý trên

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe

- HS đọc nội dung Bây giờ em có thể, chia sẻ với bạn những nội dung và hoạt động mình yêu thích nhất trong chủ đề.



-Hs nêu

Tiết 6: Bổ sung Tiếng Việt

LUYỆN VIẾT CHỮ HOA: L

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Luyện viết đúng, viết đẹp chữ viết hoa L cỡ nhỏ, kiểu chữ viết nghiêng.
- Viết đúng tên riêng và câu ứng dụng có chữ viết hoa L

2. Năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Năng lực thẩm mỹ
- Biết yêu thương quê hương đất nước qua bài viết.

3. Phẩm chất

- Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.
- Thích luyện viết chữ viết đẹp
- Biết yêu thương quê hương đất nước qua bài viết. Biết ơn những người có công với đất nước

II. Đồ dùng dạy học.

- Video chữ viết mẫu. Máy soi

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

1. Khởi động: 2-3' - Mở nhạc bài: Hát về chữ L! Trong bài hát em thấy nhắc đến chữ nào? - Giới thiệu vào bài mới 2. Luyện viết.(10 – 12') a. HD viết chữ L - Gọi HS đọc to chữ cái - Nhận xét độ cao, độ rộng các con chữ L? Cho HS xem video - YCHS viết L - Nhận xét b. HD viết tên riêng. - GV mời HS đọc tên riêng. - Giới thiệu Lam Sơn là một địa danh cổ tại Việt Nam, có lãnh thổ được xác định gần tương ứng với vùng thượng du của tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam ngày nay. Nơi đây từng là vùng căn cứ đầu tiên của nghĩa quân Lam Sơn vào đầu thế kỷ XV. - Tên riêng Lam Sơn có chữ cái nào phải viết hoa? Vì sao? - Nhận xét độ cao các con chữ? - Khoảng cách giữa các chữ? - Y.c HS viết từ Lam Sơn - Nhận xét c. HD viết câu . - GV yêu cầu HS đọc câu thơ.	- Vận động theo bài hát + Chữ L - 1 HS đọc - Cao 2 dòng ly rưỡi, rộng 2 ô - Viết L vào bảng con - 2- 3 HS nêu: Lam Sơn - Viết hoa chữ cái L, S. Vì Lam Sơn là tên riêng chỉ tên địa phương - Con chữ L, S cao 2 dòng ly rưỡi. Các con chữ còn lại cao 1 ly - Bảng 1 thân con chữ o - 1 HS đọc to
---	---

- Câu thơ cho chúng ta biết điều gì? - Câu thơ có mấy dòng thơ? - Nêu cách trình bày câu thơ? 3. Học sinh viết bài (15 – 17') - Nêu tư thế ngồi viết, cầm bút cho HS - YC HS viết bài - Theo dõi HS viết bài - Soi bài - Nhận xét, chỉnh sửa bài viết của H	- HS viết đoạn thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
3. Vận dụng. (2 -3') - Cho Hs xem một số hình ảnh về Lam Sơn - Giới thiệu về Lê Lợi - GV nhận xét tiết học	

Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm

T42. SHL: GÓC NHÀ THÂN THƯƠNG

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Học sinh chia sẻ phản hồi về việc chăm sóc góc nhỏ của mình tại gia đình

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ nét độc đáo của mình cùng gia đình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những nét khác biệt của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo, đáng nhớ của các thành viên trong gia đình.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh gia đình trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

II. Đồ dùng dạy học

- Bài giảng ĐT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3-5')	
- GV tổ chức cho HS hát một bài hát - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS thực hiện. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần (10-12')	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. 4-5' - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nền nếp.	- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4) 5-7' - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề (12-13')	
Hoạt động 3. Trưng bày tranh ảnh và giới thiệu về góc yêu thích của em ở nhà. (Làm việc cả lớp) - GV mời HS dán, sắp xếp hoặc treo tranh để trưng bày trong triển lãm “Góc nhỏ của tôi” - Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Học sinh thực hiện trưng bày sản phẩm - HS giới thiệu sản phẩm. - HS nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng (3-5')	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Thường xuyên giữ các góc trong gia đình được sạch đẹp và ngăn nắp - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

BGH KÝ DUYỆT

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

GV XÂY DỰNG KH